

KẾ HOẠCH

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến tháng 4/2018

Thực hiện chương trình công tác năm 2018, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố xây dựng kế hoạch giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến tháng 4/2018, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Đánh giá việc chấp hành các quy định về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội, những kết quả đạt được, làm rõ những hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, xác định nguyên nhân, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức liên quan. Trên cơ sở đó, đề xuất, kiến nghị các giải pháp để thực hiện ngày càng hiệu quả các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

2. Quá trình giám sát phải đánh giá khách quan, sát với thực tế, phù hợp với những quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Thành phố.

II. Nội dung, phạm vi, đối tượng và phương thức giám sát:

1. Nội dung và phạm vi giám sát:

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến tháng 4 năm 2018 (có đề cương chi tiết kèm theo).

2. Đối tượng và phương thức giám sát:

- Giám sát trực tiếp tại: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Hà Nội; UBND một số quận, huyện trên địa bàn Thành phố.

- Giám sát qua báo cáo của Công an Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và các quận, huyện, thị xã còn lại.

III. Thành phần tham dự.

1. Thành viên Đoàn giám sát (Theo Quyết định thành lập Đoàn giám sát).

2. Đại biểu mời dự:

- Đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND Thành phố;
- Đại diện lãnh đạo Văn phòng UBND Thành phố;
- Đại diện lãnh đạo các Sở, ngành: Lao động- Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa- Thể thao, Công an Thành phố, Ủy Ban MTTQ Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các quận, huyện có liên quan.

IV. Thời gian và địa điểm:

1. Dự kiến thời gian cuối tháng 5/2018 (*Lịch cụ thể sẽ có thông báo sau*).
2. Các đơn vị được giám sát xây dựng báo cáo theo đề cương của Đoàn và gửi về Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố **trước ngày 20/5/2018**.
3. Tổ chức tổng hợp báo cáo và tiến hành giám sát trực tiếp tại các địa phương, đơn vị cuối tháng 5/2018. Dự kiến từ ngày **20/5** đến ngày **25/5**, Đoàn giám sát tổng hợp báo cáo của các đơn vị và làm việc trực tiếp với một số cơ quan, địa phương.
4. Đoàn giám sát sẽ làm việc tại trụ sở của các đơn vị được giám sát.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Các thành viên Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu liên quan đến nội dung giám sát và sắp xếp công việc, bố trí thời gian tham gia Đoàn giám sát theo kế hoạch.
2. Các đơn vị là đối tượng giám sát (mục II.2) báo cáo bằng văn bản (*theo đề cương gửi kèm Kế hoạch này*) và gửi Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố **trước ngày 20/5/2018**.

(*Bản mềm gửi về địa chỉ email: namnt.sxdhn@gmail.com*)

3. Văn phòng HĐND Thành phố chịu trách nhiệm chuẩn bị về kinh phí, phương tiện, các điều kiện vật chất khác đảm bảo phục vụ cho Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ./.

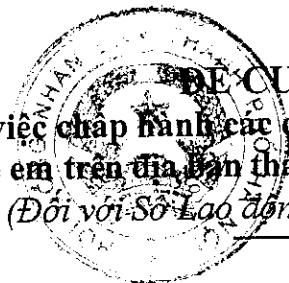
Nơi nhận

- TT HĐND (để báo cáo);
- UBND Thành phố;
- Thành phần Đoàn giám sát và khách mời;
- Đối tượng giám sát (mục II. 2);
- VP HĐND, UBND TP;
- Báo Hà Nội Mới, KTĐT, Đài PTTH HN;
- Phòng CT HĐND, TC-HC-QT;
- Lưu VT, BVHXH./.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Trần Thế Cường



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến tháng 4/2018
(Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội)

I. Kết quả thực hiện các quy định về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố

1. Công tác tham mưu cho Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố.

3. Công tác rà soát, tổng hợp, nắm số liệu về trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt? (Tổng số trẻ em trên địa bàn Thành phố, trong đó, số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn? Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt?); (Có biểu thống kê kèm theo)

4. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp của Thành phố? Việc triển khai thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em? Hệ thống dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em? Công tác tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em?

5. Việc xây dựng, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em; xây dựng xã phường, thị trấn phù hợp với trẻ em? Tổng kinh phí bố trí cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn (trong đó: nguồn ngân sách, nguồn xã hội hóa, nguồn khác...?)

6. Công tác chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; tiếp nhận, xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi trẻ em? Phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ em?

7. Công tác phối hợp giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Công an Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan ban, ngành trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện các chính sách liên quan đến trẻ em và thực hiện quyền trẻ em; phát hiện, ngăn chặn, lên án các hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật, vi phạm quyền trẻ em?

II. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

1. Khó khăn, hạn chế

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

3. Giải pháp

III. Đề xuất, kiến nghị.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến tháng 4/2018

(Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội)

I. Kết quả thực hiện các quy định về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố

1. Công tác tham mưu cho Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn các trường học, các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, tránh bạo lực học đường, xâm hại tình dục, tai nạn thương tích...; giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phòng, tránh các nguy cơ bị bạo lực xâm hại, sa vào các tệ nạn xã hội; rà soát các tiêu chuẩn trường học, đạo đức nghề nghiệp đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh?

3. Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, giữa các ban, ngành, đoàn thể trong chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em?

4. Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật tại các nhà trường; phát hiện, phòng ngừa giảm thiểu tình trạng bạo lực học đường, trẻ em bị xâm hại tình dục, bị bạo hành, bị đuối nước...; xây dựng môi trường sống an toàn cho trẻ em?

5. Công tác phối hợp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và Công an Hà Nội, các cơ quan ban, ngành trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố.

II. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

1. Khó khăn, hạn chế

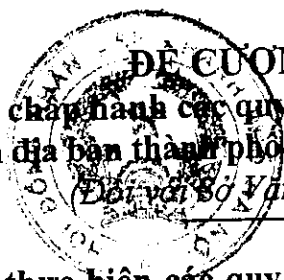
2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

3. Giải pháp

III. Đề xuất, kiến nghị.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến tháng 4/2018

(Đối với Sở Văn hóa, Thể thao Hà Nội)

I. Kết quả thực hiện các quy định về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố

1. Công tác tham mưu cho Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố và hướng dẫn tổ chức thực hiện?

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình; hướng dẫn gia đình kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng ngừa bạo lực xâm hại trẻ em; phát hiện, tố giác, thông báo hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; tình trạng bạo lực, ngược đãi đối với trẻ em xảy ra trong gia đình?

3. Công tác phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông quản lý, kiểm soát văn hóa phẩm, các luồng văn hóa độc hại, bạo lực đối với trẻ em; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng?

4. Công tác xây dựng kế hoạch và triển khai phong trào phổ cập bơi, phòng chống tai nạn, đuối nước ở trẻ em; việc xây dựng, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em? Ưu tiên bố trí quỹ đất dành cho việc xây dựng các công trình phúc lợi cho trẻ em (nêu cụ thể các công trình dự án đã được bố trí và xây dựng)?

5. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm không đảm bảo an toàn, gây nguy hiểm đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh về tinh thần của trẻ?

II. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

1. Khó khăn, hạn chế

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

3. Giải pháp

III. Đề xuất, kiến nghị.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến tháng 4/2018

(Đối với Công an thành phố Hà Nội)

I. Kết quả thực hiện các quy định về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố

1. Công tác tham mưu cho Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố?
2. Công tác phối hợp với các sở, ngành có liên quan tuyên truyền quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố?
3. Công tác điều tra, rà soát, phát hiện, phân loại các địa bàn trọng điểm, đối tượng trọng điểm có liên quan đến vấn đề bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn Thành phố? Công tác phòng, chống, đấu tranh với các loại tội phạm bạo lực và xâm hại trẻ em?
4. Công tác tiếp nhận thông tin và xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại, bóc lột trẻ em và các hành vi vi phạm về quyền trẻ em theo quy định?
5. Công tác phối hợp giữa Công an với chính quyền và các cơ quan ban, ngành trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn Thành phố.

II. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

1. Khó khăn, hạn chế

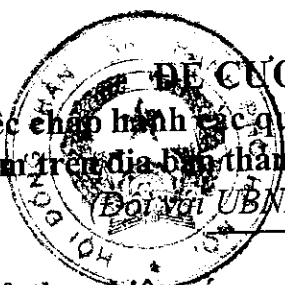
2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

3. Giải pháp

III. Đề xuất, kiến nghị.



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2015 đến tháng 4/2018
(Đối với UBND các quận, huyện, thị xã)

I. Kết quả thực hiện các quy định về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn

1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn.

3. Công tác rà soát, tổng hợp, nắm số liệu về trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt? (Tổng số trẻ em trên địa bàn, trong đó, số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn? Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt?); *(Có biểu thống kê kèm theo)*

4. Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn? Việc triển khai thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em? Hệ thống dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em? Công tác tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em?

5. Việc xây dựng, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em; xây dựng xã phường, thị trấn phù hợp với trẻ em? Ưu tiên bố trí quỹ đất dành cho việc xây dựng các công trình phúc lợi cho trẻ em (nêu cụ thể các công trình dự án đã được bố trí và xây dựng); Tổng kinh phí bố trí cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn (trong đó: nguồn ngân sách, nguồn xã hội hóa, nguồn khác...?)

6. Công tác chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; tiếp nhận, xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại, bóc lột, bỏ rơi trẻ em? Phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ em?

7. Công tác phối hợp giữa Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội với Công an, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan ban, ngành trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện các chính sách liên quan đến trẻ em và thực hiện quyền trẻ em; phát hiện, ngăn chặn, lên án các hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật, vi phạm quyền trẻ em?

II. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, giải pháp khắc phục.

1. *Khó khăn, hạn chế*

2. *Nguyên nhân*

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.2. Nguyên nhân chủ quan

3. *Giải pháp*

III. Đề xuất, kiến nghị.

ĐƠN VỊ:

**BIỂU THỐNG KÊ TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TỪ NĂM 2015 ĐẾN THÁNG 4/2018**

TT	NỘI DUNG	NĂM 2015				NĂM 2016				NĂM 2017				TÍNH ĐẾN THÁNG 4/2018			
		Tổng số trẻ em (Người)	Tỷ lệ được chăm sóc (%)	Trong đó:		Tổng số trẻ em (Người)	Tỷ lệ được chăm sóc (%)	Trong đó:		Tổng số trẻ em (Người)	Tỷ lệ được chăm sóc (%)	Trong đó:		Tổng số trẻ em (Người)	Tỷ lệ được chăm sóc (%)	Trong đó:	
				Số trẻ em được hưởng chính sách trợ giúp của Nhà nước (Người)	Số trẻ em được chăm sóc các hình thức khác (Người)			Số trẻ em được hưởng chính sách trợ giúp của Nhà nước (Người)	Số trẻ em được chăm sóc các hình thức khác (Người)			Số trẻ em được hưởng chính sách trợ giúp của Nhà nước (Người)	Số trẻ em được chăm sóc các hình thức khác (Người)			Số trẻ em được hưởng chính sách trợ giúp của Nhà nước (Người)	Số trẻ em được chăm sóc các hình thức khác (Người)
	Số trẻ em trên địa bàn, trong đó:																
I	Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt																
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ																
2	Trẻ em bị bỏ rơi																
3	Trẻ em không nơi nương tựa																
4	Trẻ em khuyết tật																
5	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS																
6	Trẻ em vi phạm pháp luật																
7	Trẻ em nghiện ma túy																
8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục THCS																
9	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực																
10	Trẻ em bị bóc lột																
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục																
12	Trẻ em bị mua bán																
13	Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo, hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo																
II	Trẻ em bị tổn thương và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt																

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)